TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:186 /2023/HNGĐ - ST
Ngày:08 - 8 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Văn Phong.

*Các hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Kim Oanh và ông Nguyễn Quang Huy.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Mở phiên toà ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/ 7/ 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXX - ST ngày 24/7/ 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 2000.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn T, xã S, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Chị H, anh H1 có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình xét xử, nguyên đơn Đào Thị Huyền trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau từ tháng 6 năm 2019 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn T, xã S, huyện Phú Xuyên. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng trong làm ăn kinh tế và nuôi dậy con cái... dẫn đến xô sát, cãi chửi nhau. Do không chịu đựng được, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đ, huyện Phú Xuyên, vợ chồng ly thân nhau từ đầu tháng 6/2023 đến nay. Trong thời gian bỏ về nhà bố mẹ đẻ, phía anh H1 cũng có gọi chị về đoàn tụ, nhưng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm không còn, không thể

quay về chung sống với anh H1 được nữa nên chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh Hưng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 16/9/2020 hiện đang ở cùng chị, do cháu Bảo A còn nhỏ, cần sự chăm sóc từ người mẹ nên nếu được ly hôn, chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Phía bị đơn Nguyễn Văn H1 trình bày:

Anh H1 xác nhận về quá trình kết hôn, thời gian chung sống và mâu thuẫn vợ chồng đúng như lời chị H đã trình bày. Sau khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ thì anh cũng đã gọi chị H về đoàn tụ nhưng phía chị H không về mà còn làm đơn xin ly hôn anh.

Mặc dù xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, tuy nhiên do không muốn con phải khổ, mặt khác, anh là người theo đạo Thiên chúa, nếu đồng ý ly hôn sẽ bị coi là lỗi đạo... nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 16/9/2020 hiện đang ở cùng chị H, do cháu Bảo A còn bé cần người mẹ trực tiếp chăm sóc nên ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đề nghị tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Về tài sản chung vợ chồng: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên anh không đề nghị Tòa giải quyết.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác phía bị đơn anh H1 cũng khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của chị Đào Thị H và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1; giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục và tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1; tài sản chung, công nợ chung các bên đều không đề nghị Tòa xét nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã S, huyện Phú Xuyên nên TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị H và anh Nguyễn Văn H1 là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống... khiến vợ chồng thường xuyên xô sát, đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng đã chính thức ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã đến mức trầm trọng, bản thân anh H1 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc không đồng ý ly hôn chỉ là không muốn con chung phải khổ và không muốn bị lỗi đạo chứ không phải vì tình cảm vợ chồng vẫn còn... vì thế mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình đã không đạt được, hôn nhân tồn tại không còn ý nghĩa. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh H1 là có căn cứ, được chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh H1 có một con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 16/9/2020 hiện đang ở với chị H.

Xét thấy, cháu Bảo A đang ở cùng chị H, lại chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ; Bản thân chị H, anh H1 cũng đều đồng thuận trong việc để chị H trực tiếp chăm sóc cháu Bảo A... nên để ổn định sự phát triển bình thường của con chung cũng như phù hợp với nguyện vọng của chị H anh H1, nên giao cháu Bảo A cho chị H trực tiếp chăm sóc giáo dục là hợp lẽ; Do anh H1 đề nghị tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con và chị H cũng chấp thuận nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 cho đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung và không yêu cầu xét nên không xét.

[3] *Về án phí:* Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Chị H, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Giao con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A sinh ngày 16/9/2020 cho chị Đào Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 cho đến khi có sự thay đổi theo qui định của pháp luật. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị xem xét nên không xét.

4. Về án phí: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0048249 ngày 13/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phùng Văn Phong